

Số: 03/KH-UBND

Bình An, ngày 10 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Bình An năm 2026

Căn cứ Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Bình An ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xã Bình An năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC) của xã trên cơ sở bám sát Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; các Nghị quyết, Kế hoạch của tỉnh về nâng cao chất lượng công tác CCHC gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu đổi mới, giai đoạn 2025 - 2030 và các văn bản hướng dẫn khác của Trung ương, của tỉnh nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao; nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh thực hiện văn hóa công vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới trong toàn hệ thống chính trị.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị nhận thức đầy đủ về nội dung, yêu cầu, tầm quan trọng của CCHC; xác định công tác CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, thúc đẩy nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của từng cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, nhất là tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị.

- Định hình rõ các đầu việc, giải pháp, sản phẩm và mốc thời gian then chốt. Vận hành hệ thống Chỉ số đo lường hiệu quả công việc (KPI) khoa học để theo dõi và đánh giá hiệu quả một cách minh bạch, số hóa. Đồng thời, thiết lập cơ chế phân công - giám sát - đánh giá chặt chẽ, lấy kết quả làm trung tâm, bảo đảm mọi nhiệm vụ đều được hoàn thành tối ưu.

- Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Hoàn thành và đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch CCHC năm 2026 của xã.

- Triển khai CCHC đồng bộ, thống nhất trên địa bàn xã, đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả. Tập trung cải cách thủ tục hành chính (TTHC), trọng tâm là TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC); cải cách tài chính công, thực hiện chuyên đổi số toàn diện trong các cơ quan, đơn vị đảm bảo thống nhất liên thông và đồng bộ.

- Nâng cao Chỉ số CCHC (PAR INDEX, Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai có hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn xã, chú trọng việc chỉ đạo, đôn đốc thực hiện quyết liệt, có chất lượng, đảm bảo thời gian các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh về công tác CCHC.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và tình hình thực tế của xã xây dựng Kế hoạch thực hiện xác định rõ nhiệm vụ cụ thể, phân công rõ trách nhiệm của từng CBCCVC để bảo đảm tính khả thi cao nhất, tập thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ CCHC năm 2026.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến công tác CCHC trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương bằng nhiều hình thức thích hợp, để mọi CBCCVC và người dân, doanh nghiệp nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các nội dung, nhiệm vụ của công tác CCHC trên địa bàn xã. Nhất là công tác tuyên truyền đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến, truyền thông chính sách về đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, CCHC và Đề án 06 năm 2026.

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC nội bộ năm 2026; kịp thời kiến nghị xử lý những tồn tại, hạn chế và đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ CBCCVC đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích CBCCVC hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Có sáng kiến hoặc giải pháp mới về công tác CCHC, công tác tuyên truyền CCHC, nâng cao chất lượng cải cách TTHC, xây dựng chính quyền số, công dân số, xã hội số được cơ quan có thẩm quyền công nhận. Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước dưới nhiều hình thức khác nhau, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính.

- Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo UBND với người dân, doanh nghiệp, sau đối thoại/diễn đàn ban hành đầy đủ văn bản chỉ đạo, giải quyết đầy đủ, kịp thời những kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp tại các cuộc đối thoại/diễn đàn.

- Đánh giá việc thực hiện công tác CCHC đối với từng cơ quan, đơn vị để làm căn cứ, tiêu chí xét, đánh giá xếp loại người đứng đầu và xét Thi đua - Khen thưởng hàng năm.

2.2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục triển khai thi hành hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật. Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL ngày 25/6/2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thường xuyên rà soát, hệ thống hoá VBQPPL, kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới văn bản, phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước và đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương; hoàn thành 100% việc xử lý văn bản sau rà soát.

- Thực hiện tự kiểm tra 100% văn bản QPPL theo thẩm quyền; xử lý kịp thời, đầy đủ 100% văn bản trái pháp luật phát hiện qua việc tự kiểm tra văn bản và theo kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền.

- Đổi mới và mở rộng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, triển khai các hình thức phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với tình hình thực tế của xã. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, bảo đảm tính thường xuyên, linh hoạt, dễ tiếp cận, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong toàn xã hội.

2.3. Cải cách TTHC

- Tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ cải cách TTHC trong năm 2026 bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra.

- Rà soát, đánh giá tác động của TTHC, bảo đảm các TTHC được quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý và với chi phí tuân thủ thấp nhất.

- Công bố, công khai đầy đủ, kịp thời TTHC theo quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm việc kiểm soát TTHC, tập trung kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC, thực hiện có hiệu quả, chất lượng công tác thẩm định dự thảo VBQPPL đảm bảo không có TTHC ban hành trái thẩm quyền.

- 100% TTHC nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử; 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước; duy trì 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh; tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn đạt tỷ lệ từ 95% trở lên.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và giám sát thực hiện các TTHC của các cơ quan, đơn vị.

2.4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của cơ quan chuyên môn, đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

- Triển khai sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) được kiện toàn đúng quy định theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp xã.

- Quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc theo đúng quy định, đảm bảo không vượt tổng số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

2.5. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị, sắp xếp lại đội ngũ CBCCVC theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, đảm bảo về tỷ lệ cơ cấu, nhất là cơ cấu lãnh đạo tại các cơ quan đơn vị.

- 100% CBCCVC được bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyển đổi số, có kiến thức, kỹ năng số cơ bản và khả năng ứng dụng, khai thác hiệu quả các nền tảng, dịch vụ số trong quản lý, điều hành, giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công.

- Tập trung rà soát, chuẩn hóa tiêu chuẩn chức danh, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng làm việc; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với vị trí việc làm. Đổi mới công tác đánh giá, bổ nhiệm và sử dụng CBCCVC theo hướng công khai, minh bạch, gắn với kết quả, hiệu quả công tác, tạo nền tảng hình thành đội ngũ lãnh đạo, quản lý có đủ năng lực làm việc trong môi trường hiện đại và hội nhập quốc tế.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại đối với CBCCVC theo hướng thực chất và hiệu quả; thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại hàng năm đối với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, làm rõ trách nhiệm đối với các tồn tại hạn chế của đơn vị, lĩnh vực phụ trách.

- Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ CBCCVC; thực hiện công tác kiểm tra công vụ, kỷ luật hành chính và văn hoá công sở.

2.6. Cải cách tài chính công

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ thu, chi, điều hành ngân sách nhà nước (NSNN) theo quy định; công tác quản lý thu phù hợp với lĩnh vực, địa bàn, đối tượng, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào NSNN. Tổ chức điều hành, quản lý chi NSNN theo dự toán, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN; đảm bảo dữ liệu về tài sản công được cập nhật,

chuẩn hoá dữ liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác; công khai, minh bạch 100% dữ liệu tài chính, ngân sách.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng thực tế tài sản công, quản lý, xử lý tài sản công khi sắp xếp đơn vị hành chính.

- Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN theo quy định, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư công NSNN hàng năm đạt tỷ lệ từ 90% trở lên so với kế hoạch được giao.

- Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách. Đảm bảo số tiền nộp NSNN đạt 100% theo kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch về tài chính công. Bảo đảm thực hiện đúng quy định cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính, không có sai phạm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính được phát hiện, phấn đấu vượt chỉ tiêu thu ngân sách được Chính phủ giao.

2.7. Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước

- Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết, kế hoạch của tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Triển khai chuyển đổi số, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu và Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung.

- Phấn đấu 100% tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của cơ quan hành chính đạt 100% (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Phấn đấu tối thiểu 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước thực hiện qua môi trường số, hệ thống thông tin.

- Tiếp tục triển khai phủ sóng 5G cho người dân; phấn đấu nâng cao tỷ lệ người trưởng thành có tài khoản giao dịch ngân hàng.

(Có danh mục nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

III. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy về CCHC, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cụ thể hóa vào Chương trình, Kế hoạch của từng cơ quan, đơn vị, bảo đảm đội ngũ CBCCVN thống nhất nhận thức và hành động. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả thực hiện, coi đây là căn cứ bắt buộc trong đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng; thực hiện kiểm tra, giám sát, công khai kết quả, xử lý nghiêm vi phạm. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam

và các đoàn thể xã phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tiếp thu và phản hồi ý kiến của Nhân dân, bảo đảm minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả hoạt động hành chính.

2. Hệ thống hóa và đánh giá tính hợp pháp, tính thống nhất của các VBQPPL thuộc thẩm quyền; kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định không còn phù hợp, bảo đảm đúng trình tự, thẩm quyền và thời hạn theo quy định, đồng thời xây dựng danh mục văn bản cần điều chỉnh kèm thời hạn và cơ quan chủ trì.

3. Rà soát, đơn giản hóa TTHC, ưu tiên các lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư, thuế, bảo hiểm xã hội; triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thực hiện hiệu quả cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” điện tử; số hóa, tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, bảo đảm xử lý hồ sơ nhanh, chính xác, minh bạch; nâng cao hiệu quả vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công, đào tạo nhân sự có kỹ năng số, hoàn thiện hạ tầng và quy trình thống nhất, đồng bộ; đánh giá chất lượng dịch vụ công trên nền tảng số thông qua khảo sát trực tuyến, mã QR, ứng dụng di động, bảo đảm dịch vụ công thiết thực, hiệu quả, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

4. Hoàn thiện và sắp xếp lại chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, khắc phục chồng chéo, trùng lặp, ứng dụng công nghệ số để tinh gọn quy trình và nâng cao hiệu quả hoạt động. Chủ động trong quản lý tổ chức, nhân sự, tài chính và công vụ; thiết lập cơ chế đánh giá gắn với kết quả CCHC và mức độ hài lòng của người dân, bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình.

5. Quản lý, bổ nhiệm và sử dụng CBCCVV theo vị trí việc làm, bảo đảm công khai, minh bạch, gắn với năng lực và kết quả thực hiện nhiệm vụ; ứng dụng công nghệ số trong đánh giá, đào tạo và quy hoạch nhân sự; xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo kỹ năng số, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, xác định rõ trách nhiệm từng vị trí, giám sát chặt chẽ, xử lý nghiêm vi phạm và kịp thời khen thưởng CBCCVV.

6. Thực hiện cơ chế tự chủ đối với các ĐVSNCL, mở rộng nguồn thu, giảm phụ thuộc ngân sách, từng bước chuyển sang cơ chế tự bảo đảm chi thường xuyên. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ công, đặc biệt trong y tế, giáo dục, khoa học - công nghệ; mở rộng áp dụng đấu thầu, kết hợp ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài chính và tài sản công, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và phòng ngừa thất thoát.

7. Thực hiện quản lý nhà nước trên môi trường số, bảo đảm hệ thống liên thông, kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành hiệu quả. Ứng dụng công nghệ số trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và hình thành “hạt nhân chuyển đổi số” tại các cơ quan, đơn vị. Phổ cập hạ tầng, mở rộng dữ liệu công, khuyến khích phát triển sản phẩm, dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu, hướng tới hệ sinh thái số hiện đại, an toàn, hiệu quả, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026 được đảm bảo từ nguồn NSNN theo phân cấp quản lý hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có); lồng ghép với các nguồn kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu để thực hiện.

2. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định trong kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch gửi Phòng Kinh tế để tổng hợp báo cáo, tham mưu cho UBND các cấp bố trí kinh phí theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã

1.1. Đối với các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện nhiệm vụ CCHC tại kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả và hoàn thành đúng thời gian quy định. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước chủ tịch UBND xã đối với những nhiệm vụ đã giao trong Kế hoạch này. Kịp thời tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất về kết quả CCHC với Chủ tịch UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo cấp trên theo quy định.

1.2. Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã các biện pháp nâng cao Chỉ số CCHC của xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.3. Chủ động đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác CCHC.

1.4. Ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung CCHC nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan đơn vị.

1.5. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC; tổ chức tự kiểm tra công tác CCHC tại đơn vị, đề xuất khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích cao trong công tác CCHC.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã:

2.1. Là cơ quan Thường trực công tác CCHC của UBND xã. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, triển khai kế hoạch này và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra công tác CCHC theo kế hoạch; tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã các biện pháp thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã; chủ trì tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện công tác CCHC của xã đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC của xã để tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC có chất lượng, hiệu quả.

- Tham mưu Chủ tịch UBND xã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC gắn với kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công vụ của xã năm 2026.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp tài liệu, tự xác định chỉ số CCHC năm 2026 của xã gửi Sở Nội vụ thẩm định; tham mưu Chủ tịch UBND xã giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC của xã năm 2026 và những năm tiếp theo; tham mưu cho UBND xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện các giải pháp để duy trì và cải thiện chỉ số PAR INDEX và Chỉ số SIPAS.

- Phối hợp với Trung tâm dịch vụ công xã và các cơ quan có liên quan tuyên truyền về CCHC nhà nước; kịp thời cung cấp thông tin về tình hình thực hiện CCHC nhà nước của xã.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả, kịp thời đề xuất với Chủ tịch UBND xã biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND xã các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

2.3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch này; định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm tổng hợp, trình UBND xã dự thảo báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã (*báo cáo quý, trình chậm nhất ngày 10 của tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng, trình chậm nhất ngày 10/6; báo cáo năm trình chậm nhất ngày 10/12*), để UBND xã báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

2.4. Chủ trì, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được giao theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và các văn bản triển khai thực hiện.

2.5. Triển khai có hiệu quả chương trình, kế hoạch về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã.

2.6. Tiếp tục đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL trong lĩnh vực y tế, giáo dục công lập; Triển khai đúng lộ trình các chương trình, đề án, kế hoạch của tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo.

2.7. Tăng cường thực hiện công tác thông tin tuyên truyền về kết quả triển khai thực hiện công tác CCHC; kết quả xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số; Đề án đẩy mạnh CCHC, xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2026, định hướng đến năm 2030.

3. Văn Phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

3.1. Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh

vực cải cách TTHC; tiêu chí đối thoại của lãnh đạo xã với người dân, doanh nghiệp; tiêu chí thực hiện nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao của Bộ chỉ số CCHC cấp xã năm 2026. Trực tiếp tham mưu triển khai về kết quả chỉ số thành phần “Cải cách thể chế” thuộc Chỉ số cải cách hành chính của xã năm 2026.

3.2. Chịu trách nhiệm tham mưu, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND xã chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách thể chế; triển khai các giải pháp nâng cao trách nhiệm, chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL.

3.3. Triển khai các giải pháp nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL; kịp thời phát hiện, xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ được phân công là cơ quan chủ trì tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

4.1 Chủ trì phối hợp với các phòng và các đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu TTHC thực hiện “tiếp nhận và trả kết quả” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

4.2. Thực hiện hướng dẫn, theo dõi TTHC của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

4.3. Tổ chức các hình thức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, CBCCV trong giải quyết TTHC.

4.4. Chịu trách nhiệm tham mưu giúp UBND xã chỉ đạo triển khai các nội dung về Chương trình, Kế hoạch công tác của UBND xã, Chủ tịch UBND xã về kiểm soát TTHC; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của xã.

4.5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý, vận hành Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành của xã; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Trục liên thông văn bản quốc gia.

4.6. Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực cải cách TTHC để chấm điểm theo quy định.

4.7. Triển khai, theo dõi Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo chức năng, nhiệm vụ.

5. Phòng Kinh tế xã

5.1 Chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện nội dung cải cách tài chính công; đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng NSNN đối với cơ quan hành chính, ĐVSNCL.

5.2. hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC hằng năm.

5.3. Trực tiếp theo dõi, tham mưu, triển khai chỉ số thành phần “Cải cách tài chính công” thuộc Chỉ số CCHC của xã, triển khai chấm điểm gửi Phòng Văn hóa - Xã hội xã tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã.

5.4. Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí các đề án, dự án thuộc nguồn vốn đầu tư công về CCHC của địa phương khi có đề xuất, đồng thời tham mưu các giải pháp triển khai và theo dõi, đôn đốc cơ quan, đơn vị tham mưu thúc đẩy công tác thu hút đầu tư và giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo kế hoạch đề ra trong năm 2026.

5.5. Tham mưu tổ chức hội nghị cấp xã đối thoại với người dân, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan tới giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị theo quy định.

5.6. Tham mưu UBND xã thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh, chỉ số xanh PGI.

6. Trung tâm Dịch vụ công xã

Thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời về công tác cải cách hành chính, nhất là giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đến người dân, doanh nghiệp; thông tin, tuyên truyền về kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; kết quả xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Chú trọng biểu dương điển hình, mô hình, sáng kiến, giải pháp hiệu quả chủ trì, phối hợp triển khai, tuyên truyền.

7. Bưu điện Nà Hang

7.1. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt việc cung ứng dịch vụ bưu chính công ích theo quy định. Nâng cấp, trang bị cơ sở vật chất thiết yếu để tất cả các bưu cục, nhất là Bưu điện xã có thể kết nối thông tin để triển khai việc tiếp nhận hồ sơ TTHC của người dân, chuyển lên cơ quan hành chính của xã.

7.2. Tổ chức tập huấn cho nhân viên Bưu điện các nội dung liên quan đến việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC, các kỹ năng tiếp xúc với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, giải quyết tình huống.

7.3. Bố trí đội ngũ là điều tra viên có trình độ, năng lực, kinh nghiệm để triển khai điều tra, khảo sát theo đề nghị của các cơ quan hành chính, nhất là điều tra đánh giá Chỉ số SIPAS.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

8.1. Thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của người dân, tổ chức đối với công tác CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, chú trọng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

8.2. Vận động người dân, doanh nghiệp và cơ quan truyền thông giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền xã.

8.3. Chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền đến toàn thể Đoàn viên, hội viên về cải cách hành chính trên địa bàn xã với trọng tâm là lợi ích của dịch vụ công trực tuyến.

8.4. Phối hợp với cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình phối hợp thực hiện công tác CCHC, trọng tâm là tuyên truyền, giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp CCHC của xã.

9. Công an xã: Chủ trì, phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân xã ban hành các văn bản triển khai, thực hiện có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Đề án 06).

10. Trưởng các thôn: Chủ trì, phối hợp triển khai tuyên truyền về công tác CCHC, nhất là việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đến người dân, doanh nghiệp, trên địa bàn; thông tin, tuyên truyền về kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; kết quả xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số; phối hợp hướng dẫn người dân trong việc thực hiện các thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính xã Bình An năm 2026. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, kịp thời tham mưu chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy xã; | (báo cáo)
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị tại mục V; (thực hiện)
- Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã; | (báo cáo)
- Bru điện Nà Hang;
- Lưu: VT, PVHXXH_(Hoà).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ma Văn Lâm

PHỤC LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CCHC NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số:03/KH-UBND ngày 10/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Bình An)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH				
1	Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Kế hoạch	Trước ngày 15/01/2026
2	Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, phổ biến các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của tỉnh, xã và Kế hoạch của UBND xã đến toàn thể CBCCVC, người lao động và Nhân dân	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Kế hoạch, Báo cáo, Công văn	Thường xuyên
3	Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2027	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Kế hoạch	Tháng 12/2026
4	Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác CCHC theo chỉ đạo của cấp trên và yêu cầu thực tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Quyết định; Kế hoạch; Công văn...	Năm 2026
5	Triển khai các giải pháp cải thiện và nâng cao các chỉ số PAR INDEX, SIPAS giai đoạn 2026-2030	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Kế hoạch; Chương trình	Năm 2026
6	Ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2027 của xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Kế hoạch	Quý IV/2026
7	Đăng ký sáng kiến, giải pháp mới về CCHC (2-3 sáng kiến)	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công văn	Năm 2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
8	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, thực hiện kiểm tra theo Kế hoạch. Xử lý các vấn đề phát hiện khi kiểm tra	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Kế hoạch	Năm 2026
9	Đảm bảo tối thiểu có 01 cuộc đối thoại/điễn đàn giữa lãnh đạo xã với người dân, doanh nghiệp được tổ chức trong năm	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
10	Thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
11	Xây dựng và triển khai chương trình phối hợp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với chính quyền cấp xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Chương trình, Quy chế phối hợp	Năm 2026
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
12	Thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Kế hoạch; Báo cáo	Năm 2026
13	Nâng cao chất lượng công tác tham gia ý kiến vào các dự thảo VBQPPL	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Văn bản tham gia ý kiến	Năm 2026
14	Tổng hợp kết quả hệ thống hóa VBQPPL do HĐND, UBND xã ban hành trình Chủ tịch UBND xã công bố theo quy định	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
15	Rà soát các VBQPPL do HĐND, UBND xã ban hành thuộc lĩnh vực đơn vị quản lý, thực hiện. Kiến nghị cấp có thẩm quyền xử	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các văn bản kiến nghị; báo cáo kiến nghị, xử lý	Năm 2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
	lý các văn bản không phù hợp hoặc mâu thuẫn, chồng chéo nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, hiệu lực.				
16	Công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời 100% VBQPPL do HĐND, UBND xã ban hành	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
17	Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Báo cáo	Năm 2026
18	Tổ chức kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực của ngành nhằm kịp thời nắm bắt việc đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý của các quy định pháp luật	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các văn bản hướng dẫn, đôn đốc; Thông báo kết quả kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra, điều tra khảo sát	Năm 2026
19	Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Báo cáo	Năm 2026
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
20	Ban hành Kế hoạch Kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử năm 2026	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Kế hoạch	Quý I/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
21	Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách TTHC năm 2026	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Kế hoạch	Quý I/2026
22	Rà soát, đánh giá tác động của TTHC; thực hiện các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC đã được phê duyệt	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
23	Công bố TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các TTHC được công bố	Năm 2026
24	Công khai TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và Trang thông tin điện tử của xã	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các TTHC được công khai, tích hợp trên Cổng DVC quốc gia và Trang thông tin điện tử của Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2026
25	Việc giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân được thực hiện đầy đủ trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và đồng bộ với Cổng DVC quốc gia	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân được công khai, minh bạch	Năm 2026
26	Việc giải quyết hồ sơ TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan bằng phương thức điện tử	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Văn bản triển khai thực hiện; báo cáo	Năm 2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
27	Thường xuyên rà soát, cập nhật TTHC mới ban hành; sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trên cơ sở Quyết định công bố của Bộ, ngành của Trung ương, trình Chủ tịch UBND xã công bố Danh mục TTHC; quy trình nội bộ, liên thông; thành phần hồ sơ phải số hóa; TTHC tái sử dụng	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Quyết định công bố	Năm 2026
28	Tổ chức tiếp nhận, xử lý, PAKN của người dân và doanh nghiệp trên Cổng DVC Quốc gia, TTHC và thực hiện TTHC; công khai kết quả xử lý theo quy định	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	PAKN được tiếp nhận, phân loại, chuyển xử lý; kết quả trả lời PAKN được công khai	Năm 2026
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
29	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp xã theo quy định của pháp luật	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Quyết định; Báo cáo	Năm 2026
30	Sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Kế hoạch; Quyết định; Báo cáo	Năm 2026
31	Tham mưu đề xuất cấp cấp có thẩm quyền phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Quyết định	Năm 2026
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
33	Xây dựng đề án vị trí việc làm theo quy định của pháp luật	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Đề án; Quyết định; Báo cáo	Năm 2026
34	Thông báo kế hoạch tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức năm 2026	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Kế hoạch; Báo cáo	Năm 2026
35	Xây dựng, thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2026 phù hợp với yêu cầu thực tiễn cho CBCCVC	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Kế hoạch; Quyết định	Năm 2026
36	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra và tự kiểm tra công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính năm 2026	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Kế hoạch; Quyết định; Báo cáo	Năm 2026
37	Tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ về CCHC	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Công văn; Quyết định	Năm 2026
38	Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Quyết định	Năm 2026
39	Triển khai, thực hiện các chính sách đối với CBCCVC	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Quyết định; Báo cáo	Năm 2026
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
40	Thực hiện cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu về tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng trên cơ sở dữ liệu tài sản công đảm bảo thông tin về tài	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Báo cáo	Năm 2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
	sản đầy đủ, kịp thời, chính xác				
41	Cho ý kiến về giao quyền tự chủ tài chính đối với các ĐVSNCL	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
42	Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng thực tế tài sản công, quản lý, xử lý tài sản công (nếu có)	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
43	Thẩm định dự toán thu, chi thường và xác định kinh phí chi thường xuyên từ nguồn NSNN, nguồn thu phí được để lại, kinh phí NSNN đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công nhằm nâng mức độ tự chủ của đơn vị, giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
44	Thực hiện công tác hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của xã	Phòng Kinh tế	Các đơn vị được kiểm tra	Kế hoạch; Quyết định; Báo cáo	Năm 2026
45	Xây dựng phương án tự chủ tài chính, đề xuất phân loại mức độ tự chủ tài chính của ĐVSNCL trực thuộc, gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Báo cáo	Năm 2026
46	Rà soát về dự toán kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên giao tự chủ cho các ĐVSNCL	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Báo cáo	Năm 2026
47	Đôn đốc, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tháo gỡ khó khăn; đề xuất giải	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn	Báo cáo	Năm 2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
	pháp thực hiện thu hồi vốn, điều chuyển vốn, quyết toán vốn... nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp xã quản lý		vị thuộc UBND xã		
VII	CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC				
48	Triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
49	Tổ chức bồi dưỡng chuyển đổi số cho CBCCVC	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Kế hoạch; Báo cáo	Năm 2026
50	Phối hợp triển khai phủ sóng 5G cho người dân	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, các thôn	Các văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
51	Văn bản, hồ sơ công việc hoàn thành của cơ quan hành chính được xử lý trên môi trường điện tử	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND; Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Trung tâm Dịch vụ công	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
52	Dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026